



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN QUANG THOI
Last Middle First

Current Address: 28/10 Lang My Thai - Long Xuyen An Giang

Date of Birth: Feb 26/89 Place of Birth: Phu Can Tho

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/15/75 To 1/21/82
Years: 7 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~150103957~~

Họ tên **NGUYỄN QUANG THỜI**

Sinh ngày **06-02-1939**

Nguyên quán **Mỹ Thạnh**

Long Xuyên, An Giang.

Nơi thường trú **28/10 Mỹ Thạnh**

Long Xuyên, An Giang.



S'ao-4



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Đạo Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo Chấn 00,60cm dưới
sau đuôi Lông mày
Trái

Ngày 11 tháng 10 năm 1986

THỦ LƯU HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Viet

Huyên Thanh Việt

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **350083002**

Họ tên **NGUYỄN NGỌC DU**



Sinh ngày **07-08-1937**

Nghĩa quán **Mỹ Thới**

Long Xuyên An Giang

Nơi thường trú **Mỹ Thới**

Long Xuyên An Giang

Chào y

Mỹ Thới, ngày 12 tháng 8 năm 1989
TM UBND XÃ

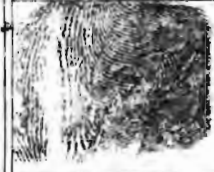
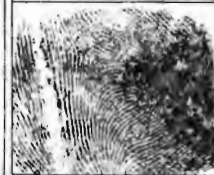


CHỦ TỊCH

Phạm Thành Ngươn

AX 10.011 NT



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Hòa Hảo	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH	
		sẹo lười liền d2cm, r 0,5cm ở đuôi mắt phải	
	NGÓN TRỎ PHẢI	29 tháng 8 năm 1978  TRƯỞNG TY CÔNG AN TRƯỞNG TY <i>Trần Văn Khâm</i> <i>Trần Văn Khâm</i>	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **350860910**

Họ tên **NGUYỄN MINH ĐIỀN**



Sinh ngày **23-8-1970**

Nguyên quán **Mỹ Thái,**

Long Xuyên, An Giang.

Nơi thường trú **Long Hưng, Mỹ**

Thới, Long Xuyên, An Giang



Sao 4

Mỹ Thái, ngày 4 tháng 8 năm 1989

T.M. U.S.N.D. XÃ
TX LONG PHƯỚC CHỢ TỊCH

Trần Văn Hùng



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: đạo phật	
	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
		sọc bầu dục 51cm 51cm trên sau đầu ngón mày trái	
	NGÓN TRỎ PHẢI	tháng 06 năm 1985	
		ĐẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN  Nguyễn Thành Việt	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **350708095**

Họ tên **NGUYỄN HUY HOÀNG**



Sinh ngày **1966**

Nguyên quán **Mỹ Thới**

Long Xuyên, An Giang

Nơi thường trú **Long Hưng, Mỹ
Thới, Long Xuyên, An Giang**

Sao-4



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Hòa hảo

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

**Sẹo chàm 2cm, trên
sau đuôi, lông mày**

phải

Ngày tháng 1 năm 1982

TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHỐ HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Phấn

Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 251047107

Họ tên Nguyễn Thị Bích Châu

Tên thường gọi

Nơi thường trú

Số 10 Mỹ Đình
LX - 15



Mỹ Đình, ngày 12 tháng 8 năm 1989

TM ỦY BAN XÃ

CHỦ TỊCH

Phạm Thành Ngân

Dấu vết riêng hoặc di hình

Đã làm chủ tịch xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại :

Hết đến ngày 12/1954 trả giấy CMND

Ngày 28/5/1950

(Chữ rõ họ, tên người ký)

Ngôn ngữ Việt

Thầy Lê Văn...

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-CƯỚC

Số **03361988**

Họ Tên **NGUYỄN-QUANG-THỜI**

Nhảy, nơi sinh **06-02-1939**

Thôn-Thạnh, Tân-Thới

Cha **Nguyễn-Ngọc-Chơn**

Mẹ **Phạm-Thị-Khôn**

Địa chỉ **314/3 ấp 1 Bình-Hoà, GD**



Điều vết rằn:

• Mút rằn cách 2 đốt ngoài mày trái.

Chú ý đường sứt: 

Cao 1m **70** T

Nặng: **59** Kg

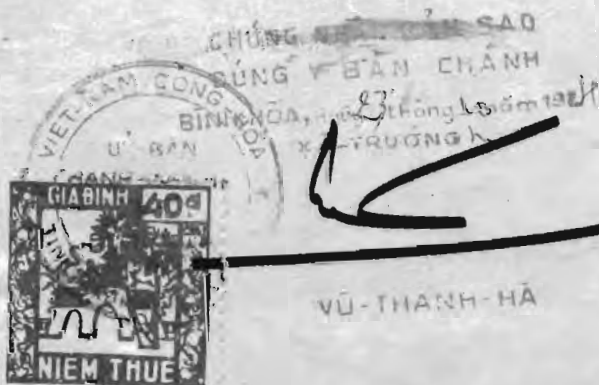
Ngày bắt nắn 

Ngày trả trả 

Gò-Vấp ngày **15-12-1969**

TRƯỞNG CHI CSQP GÒ-VẤP

NGUYỄN-VĂN-NHIỀU



Long-xuyên, ngày 14 tháng tám - 1989

Kính gửi,
Bà Hối. Trương
PO BOX 5435

ARLINGTON V.A.

22205-0635

Tôi tên là NGUYỄN-QUANG-THỜI 50 tuổi. Cựu Đại-ủy
Quân-Lực V.N.C.H (Số-quân 59/100.870) bị giam
giữ kể từ ngày 15.06-1975 đến ngày 21-
tháng 01-1982 tại Khám CHÍ-HOÀ Saigon và
chuyển ra Trại Giam Suối-Màu (Tân-Hiệp) tỉnh
Biển-Hoa (cũ) vào tháng tám-1978 chuyển đến
Trại Z 30 C Hầm-tân THUAN-HAI.

Trân-trọng kính gửi đến Bà hồ-Sở xin định-
cử ở Hoa-Kỳ.

Được biết Bà đã từng giúp-đỡ gia-dình từ-
nhân cái-tạo, nên Tôi kính xin Bà giúp-đỡ
và can-thiệp với chương-trình ra đi có trật-tỷ,
để xin được thả gởi-thiện.

Tôi đã gởi 01 hồ-Sở cho O.D-P AMERICAN
EMBASSY-BOX 58-APC-SANFANCISCO và 01 hồ-Sở
cho Bà.

Trân-trọng kính chào Bà.
Kính thờ.

Nguyễn-quang-THỜI
28/10 xã Mỹ-Đời-thị xã Long-xuyên
tỉnh AN-GIANG VIỆT-NAM

ngq/mor

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Questionnaires For Political Prisoner in VIET-NAM

I. - Basic information of applicants in VIET-NAM.

1) Full name of the Political Prisoner:

NGUYỄN - QUANG - THỜI

2) Date of birth (month - date - year) February 6TH 1939

3) Position - Rank (Before April 1975) CAPTAIN

Military service number: 59/100.870

4) Month - date - year arrested: June 15TH 1975

5) Month - date - year out of camp: January 21TH 1982

6) Photo copy release certificate.

7) Present mailing address: Uncle in law PASTOR

MR PHAM - VĂN - NĂM

LAKE - WOOD

C.H. 90813 USA -

8) Current address: NGUYỄN - QUANG - THỜI 28/10

Mỹ - THỜI Village Long Xuyên town. ANGIANG

Province - SOUTH VIET-NAM

II. - Current List full name DOB. DOB of EX.

Political Prisoner's immediate family.

A. - Relatives to accompany with the EX Political Prisoner to be considered for US entry:

Full name	DOB	DOB	SEX	MS	Relation ship
1. Nguyễn - quang - THỜI	February 6 th 1939	THỜI THANH CAN THỊ	M	M	
2. Nguyễn - ngọc - DU	August 7 th 1937	MỸ - THỜI LONG XUYẾN	F	M	Wife
3. Nguyễn - huy - HOÀNG	December 2 nd 1966	MỸ - THỜI LONG XUYẾN	M	S	1ST SON
4. Nguyễn - minh - DIỄN	August 23 rd 1970	QUÂN 3 SÁNG ON	M	S	2ND SON
5. Nguyễn - thị - Bích - THẢO	January 19 th 1974	QUÂN 3 SÁNG ON	F	S	daughter

B. - Complete family listing (living/dead) of Political Prisoner

1) Father: Nguyễn - ngọc - CHÂN (dead)

2) Mother: Phạm - thị - KHUÔN (dead)

3) Spouse: NGUYỄN - NGỌC - DU (living)

28/10 Mỹ-THỜI village. Long Xuyên town
AN- GIANG PROVINCE SOUTH VIET-NAM

4) Children :

- 1) NGUYỄN-HUY-HOÀNG (living) 28/10 Mỹ-THỜI village
- 2) NGUYỄN-MINH-ĐIÊN (living) Long Xuyên town
- 3) NGUYỄN-THỊ BÍCH-THẢO (living) AN- GIANG PROVINCE
SOUTH VIET-NAM

III. - Relative outside VIET-NAM.

1) IN the USA.

MR UNCLE in law PASTOR PHAM-VĂN-NAM
6117 DELAMO. LAKE. WOOD CA. 90813 USA

2) In the Foreign country.

Name : No

IV. - Have you submitted the application for your family?

IN 1984 I send an application to ORDERLY
DEPARTURE PROGRAM in Bangkok until now
I don't receive yet any answer. So I send
again this application.

V. - Any. comment. Remark.

- a) US Advisor : Captain WHITE (here this picture)
- b) Training in the Malaysia : Jungle Warfare
School 24TH Course From : July 15th to August
30th 1965 (graduation picture)
- c) Army cadet (Enfants de troupe) 1953-1962
1963 - Aspirant - 43rd Ranger Battalion
1964 - First Lieutenant. 43rd Ranger Battalion
1965 - Training in the Malaysia (Y.W.S) 24TH
Course 43rd Ranger Battalion
1966 - 1967 - Commanding officer 3rd Infantry
Promoted Lieutenant - Battalion
1968 - G2 of 9TH INFANTRY Division
1969 - G3 of 21TH INFANTRY Division
1970 - 1975 - Promoted Captain Commanding

officer of 3rd RECRUITING - INTRODUCTION
CENTER

VI. - List all documents attached to this
questionnaires:

- 1) Picture of us Advisor
- 2) Picture graduation Jungle Warfare
School in Malaysia
- 3) own military picture
- 4) Photo copy of Release certificate
- 5) Marriage certificate
- 6) Birth certificate
- 7) Photo copy of pre 1975 ID
- 8) Family register
- 9) Photo copy of post 1975 ID
- 10) Photo

AN GIANG - Province - August 14 1989

Sincerely yours

NGUYỄN - QUANG - THỜI

ngqthv

BỘ NỘI VỤ
Trại : Hàm Tân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA

TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/61 của Bộ công an
Thi hành quyết định tha số 11/QĐ ngày 28 tháng 01 năm
1982 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN QUANG THỜI
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh năm : 1939
Nơi sinh : Cần Thơ
Trú quán : 28/10 ấp Long Hưng Mỹ Thới Châu thành An Giang
Can tội : Đại úy huấn luyện viên
Bắt ngày : 15/6/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : 28/10 ấp Long Hưng Mỹ Thới Châu thành tỉnh An
Giang

NHAN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tổ ra chịu cải tạo có nhiều cố gắng tin tưởng vào đường
lối giáo dục của cách mạng
Lao động : Đảm bảo ngày công chất lượng lao động khá
Nội quy : Chấp hành nghiêm không có sai phạm gì lớn
Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi
(quản chế 12 tháng)

Lấn tay ngón trỏ phải
của : NGUYỄN QUANG THỜI

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy

//) ngày 21 tháng 1 năm 1982

GIÁM THỊ

TRƯỞNG TÀ : PHẠM HUY

Ấy thời, ngày 21 tháng 1 năm 1982
TM U.B.N.Đ. AN



Chống Ecol.
Ngày 22/11/52.
Tôn Đức B. H. H. P.
Số 100 - 2.910 - 22/11/52.

Ngày 22/11/52
Tôn Đức B. H. H. P.
Số 100 - 2.910 - 22/11/52.

Lưu Nhân
Cố vấn Ủy ban
Travis Kean 2/10/52
[Signature]

Travis Kean 2/10/52
[Signature]
[Text]

[Text]
[Text]
[Text]



NGUYEN QUANG THOI²⁷



CAPTAIN WHITE
MY ADVISOR

3rd BATTALION - 15th REG - 9th INF DIVISION





NGUYEN NGOC DU
AUGUST 7
1937
LONG XUYEN

NGUYEN QUANG
THOI
FEBRUARY 6th
1939
CANTHO

NGUYEN QUANG
THOI
FEBRUARY 6
1939
CANTHO
LONG XUYEN

NGUYEN THI
BICH THAO
JANUARY 19
1974

NGUYEN MINH
DIEN
AUGUST 23
1970
SAIGON

NGUYEN HUY
HOANG
DECEMBER 2
1962
LONG XUYEN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

THÀNH MAY THÀNH - PHỐ

ngiang

QUẬN: Châu thành

XÃ: Mỹ-Thời

Số hiệu: 8

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên, họ người chồng: Nguyễn Quang Thời

nghề-nghiep: Quân nhân

sinh ngày 6 tháng 2 năm 1939

tại: Cầu thơ

cư-sở tại: Mỹ-Thời

tạm-trú tại:

Tên, họ cha chồng: Nguyễn Ngọc Chên 55 tuổi

Tên, họ mẹ chồng: Phạm Thị Khuôn 52 tuổi

Tên, họ người vợ: Nguyễn Ngọc Du

nghề-nghiep: buôn bán

sinh ngày 7 tháng 8 năm 1957

tại: Mỹ-Thời

cư-sở tại: ấp Long An, Mỹ-Thời

tạm-trú tại:

Tên, họ cha vợ: Nguyễn Văn Khoa 55 tuổi

Tên, họ mẹ vợ: Lê Thị Lộc 51 tuổi

— Ngày cưới: Hai, mùng tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, giờ 15 giờ

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế

ngày tháng năm

tại:

THAM CHIẾU: Quyết-Dịnh số 0862/QP/QĐ/HNV ngày 11.06.1966 của Tổng Ủy-Viên Chiến-Tranh kiêm Ủy-Viên Quốc-Phong

Về-việc cho phép Thiệu-Ủy NGUYỄN-QUANG-THỜI, số quan 59/100.870 kết hôn cùng cô NGUYỄN-NGỌC-DU.

Trích y bốn chánh

Mỹ-Thời, ngày 20 tháng 6 năm 1966
Viện chức Hộ tịch,

Chữ-Tịch



NGUYỄN-VĂN-CHÂU

CHỖNG CHẤC CHỮ KÝ CỦA

ỦY-VÊN U.S.H.C. XÃ Mỹ-Thời

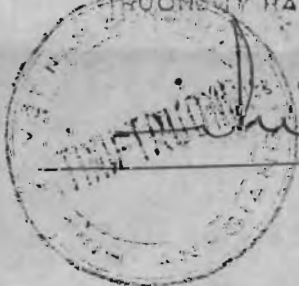
NGANG DÂY

Long An ngày 20 tháng 6 năm 1966

LI TẬP TRƯỞNG AN GIANG

TW/PHQ TỈNH - TRƯỞNG M.C

TRƯỞNG TỶ HÀNH-CHÁNH



LƯU-NG-DINH-QUANG

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH

PHONG-DINH

BỒN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ THỜI-THÀNH

NĂM 1939

Số hiệu 95

Nhà in Hong-Phat - Con/ho

Tên họ đứa con nít	NGUYỄN-QUANG-THỜI
Nam hay Nữ	NAM
Sanh ngày nào	Le 6 Février 1939
Sanh tại đâu	THỜI-THÀNH
Tên, họ cha	NGUYỄN-NGOC-CHON
Cha làm nghề gì	Propriétaire
Nhà cửa ở đâu	THỜI-THÀNH
Tên, họ mẹ	PHAM-THI-KHUON
Mẹ làm nghề gì	Propriétaire
Nhà cửa ở đâu	THỜI-THÀNH
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

Chứng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của
Hội - đồng xã Thời-Thành
Quận, ngày 29-7 1958
QUẬN - TRƯỞNG,

Tại Thời-Thành, ngày 6 Février 1939
HỘI - VIÊN HỘ - TỊCH,
(ký tên đóng dấu)

NGHI

NGƯỜI KHAI,

NGƯỜI CHỨNG:

NGUYỄN-NGOC-CHON

1° Nguyễn-Hưng-Phước

2° Nguyễn-Văn-Quyên

HỘI-ĐỒNG XÃ,

TRÍCH - LỤC Y BỐN CHÁNH

1° Nguyễn Văn Tấn

Thời-Thành, ngày 29 tháng 7 1958
HỘI - VIÊN HỘ - TỊCH,

Hội viên tại chánh

Nguyễn Văn Tấn

Nguyễn Văn Tấn



KHAI-SANH

Số hiệu: 57

Hồ sơ Quan? H?

Tên, họ ấu nhi: Do bản án ngày 16 tháng 11 năm 1960

Phái: Trước bạ tại LONGUYÊN ngày 5-1-1961. quyển 8

Sanh: tờ 9 số 337-21.

Ngày tháng, năm) Tòa Hòa-Giải Bồng-Quyển ANGIANG phán r

Tại: rằng :

Cha : (Tên họ) Nguyễn-ngọc-Du ,mở sanh ngày bảy tháng tám

Tuổi: năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy (7-8-1937)

Nghề-nghiệp: tại xã Mỹ-Thời (ANGIANG) là con chính thảo

Cư-trú tại: hóa của Nguyễn-văn-Khoe và Lê-thị-Lộc.

Me : (Tên họ) Phan rằng an này thế vì khai sanh cho:

Tuổi: Nguyễn-ngọc-Du .

Nghề-nghiệp: Nay ở

cư-trú tại: Mỹ-Thời, ngày 10-9- 1961

Vợ : Hối-viên Hộ-Tịch

Người khai: (Tên họ) Ký tên

Tuổi: Lê-văn-Bá

Nghề-nghiệp:

Cư-trú tại:

Ngày khai:

Người chứng thứ nhất: (Tên họ)

Tuổi:

Nghề-nghiệp:

cư.trú tại:

Người chứng thứ nhì: (Tên họ)

Tuổi:

Nghề-nghiệp:

Cư trú tại:

CHỨNG THẬT CHỈ KÝ TÊN CỦA

Ủy ban

Xã

Ký

CHẤU THÀNH, ngày 4 tháng 2 đ. 1966

TUN. TỈNH-TRƯỞNG ANGIANG

QUẢN-TRƯỞNG CHẤU-THÀNH,



Làm tại _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

CAO-LỤC Y NHƯ TRONG BỘ

Người khai,

Hội-lợi,

Nhân-chứng,

Mỹ-Thời, ngày 03 tháng 02 năm 1966

CHỦ-TỊCH KIỂM-ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH



NGUYỄN VĂN CHÂU

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: BA

Lập ngày 01 tháng 01 năm 1974

PHƯỜNG: BÀM-CU

Số hiệu: 180

Tên họ đứa trẻ.	Nguyễn-Thị-Bích-Thảo
Con trai hay con gái. . .	NỮ
Ngày sanh.	Mười chín tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh.	Số 1 Pôn 75-A Cao-Thắng
Tên họ người cha.	Nguyễn-Quang-Thời
Tên họ người mẹ.	Nguyễn-Ngọc-Da
Vợ chánh hay không có hôn-thứ.	Vợ-Chánh
Tên họ người đứng khai.	Võ-Thị-Vân

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 30 tháng 01 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,

10/11

MIỄN LỆ PHÍ



Đại Úy, ĐOÀN DÌNH-NGUYỄN
Tá, Phó Trưởng K. Phường Trưởng
PHƯỜNG BÀM-CU

[Handwritten signature]

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN

BA

HỘ-TỊCH

Số hiệu : 6298

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi (1970)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Minh Diễm
Phái	Nam
Ngày sanh	Hai mươi ba tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 5 giờ
Nơi sanh	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên, họ người Cha. . .	Nguyễn Quang Thời
Tuổi	Ba mươi mốt
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 285/4 Lê văn Duyệt
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyễn Ngọc Du
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Buôn bán
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 285/4 Lê văn Duyệt
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 26 tháng 8 năm 19 70

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

H/20

Saigon, ngày 5 tháng 9 năm 19 70QUẬN - TRƯỞNG QUẬN BA

LÂM-MANH

KHAI SANH

Số hiệu: 300

MIỄN-PHÍ
Đính kèm vào hồ sơ học sinh

Sao 1/1
02 tháng 09 năm 1986
M. THỜI, NGUYỄN U. B. N. D. X. A.
VIÊN THƯ KÝ
Lê Văn Hy

Tên, họ ăn nhai: Nguyễn Huy Hoàng /
Phái: Nam
Sinh: Ngày 01, tháng 01 năm 1966
(Ngày, tháng, năm)
Tại: Mỹ Tho
Cha: Nguyễn Quang Thới
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiep: Quân nhân
Cư-trú tại: Mỹ Tho
Mẹ: Nguyễn Ngọc Nga
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi chín tuổi
Nghề-nghiep: Đoàn tập
Cư-trú tại: Mỹ Tho
Vợ: Võ Chính
Người khai: Nguyễn Quang Thới
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiep: Quân nhân
Cư-trú tại: Mỹ Tho
Ngày khai: Ngày 5 tháng 12 năm 1986
Người chứng thứ nhất: Nguyễn Văn Khoa
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiep: Lực lượng
Cư-trú tại: Mỹ Tho
Người chứng thứ nhì: Phạm Văn B
(Tên, họ)
Tuổi: Hai mươi tám tuổi
Nghề-nghiep: Lực lượng
Cư-trú tại: Mỹ Tho

CHỨNG THỰC CHỮ KÝ TÊN CỦA
M. THỜI, NGUYỄN U. B. N. D. X. A.
09 tháng 03 năm 1986
PHẦN THỰC DUYỆT
NGUYỄN-NGỌC-THỜI
PHÓ ĐẾP-S4

Làm tại Mỹ Tho, ngày 5 tháng 12 năm 1986

Người khai, Hồ-lai, Nhân chứng,
Ký tên Thới Ký tên Châu Ký tên Khoa, B

SAO LỤC Y TRONG BỘ
M. THỜI, ngày 05 tháng 3 năm 1986
ỦY VIÊN HỘ-TỊCH,

X. A.
M. Y. - T. H. O. I.
M. A. I. V. A. N. - P. H. O.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

TỈNH AN GIANG

Số : 1383 MT/CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Ngọc Du

Ấp, ngõ, số nhà : 28/10

Thị trấn, đường phố : Lĩnh Lăng

Xã, phường : Mỹ An

Huyện, quận : Lĩnh Xuyên

Ngày 15 tháng 12 năm 1980

Trưởng công an Tk 2 y

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 : _____

TRẦN DŨNG

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND
1	2	3	4	5	6
1	Nguyễn Ngọc Đại	Cô	nữ	1937	350083002
2	Nguyễn Quang Hải	Bà con	nam	1939	350919376
3	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Công nhân	nữ	1981	350093259
4	Nguyễn Lưu Hồng	Công nhân	nam	1966	350708095
5	Nguyễn Minh Diện	Công nhân	nam	1970	350860910
6	Nguyễn Thị Miết Thảo	Công nhân	nữ	1974	
7	Tôn Tiên Châu	Công nhân	nam	1981	
8	Nguyễn Kỳ Quang	Công nhân	nam	1983	
9	Võ Văn Hoi	Công nhân	nam	1963	350029312

Danh sách người lao động tại xã Tân Lập năm 1999

Mỹ Thuận, ngày 10 tháng 8 năm 1999

THÂN LẬP XÃ

CHỦ TỊCH

(Signature)

From: NGUYỄN - QUANG - THỜI

28/10 Mỹ-Thời Village Long Xuyên town
AN - GIANG Province SOUTH VIET-NAM



R A. 691
1968 9 1



To: MRS KHUOC - MINH - THO
P.O. BOX 5435 ARLINGTON
V.A. 22205 - 0635



U.S.A.

110g = 35180 + 7060 (12.240) + 2220

NGUYEN QUANG THAI



CAPTAIN WHITE

MY ADVISOR.

3rd BATTALION -

15th REGIMENT - 9th INF. DIVISION -





NGUYEN NGOC DU

AUGUST 7
1937

LONG XUYEN

NGUYEN QUANG
THOI

FEBRUARY 6th
1939

CANTHO

NGUYEN QUANG
THOI

FEBRUARY 6
1939

CANTHO

NGUYEN THI
BICH THAO

JANUARY 19.
1974

NGUYEN MINH
DIEN

AUGUST 23
1970

SAIGON

NGUYEN HOY HOANG

DECEMBER 2
1966.

LONG XUYEN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~350379576~~

Họ tên **NGUYỄN QUANG THỜI**

Sinh ngày **06-02-1939**

Nguyên quán **Mỹ Thạnh**

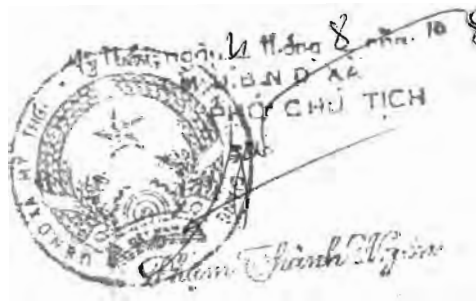
Long Xuyên, An Giang.

Nơi thường trú **28/10 Mỹ Thạnh**

Long Xuyên, An Giang.



Sao - 4



Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: **Đạo Phật**

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc Chấm **60,6cm** dưới
sau đuôi lông mày
Trái

Ngày **11** tháng **10** năm **1986**

VI GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN

Vinh
Huyệch Minh Việt



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **330033002**

Họ tên: **NGUYỄN NGỌC DU**



Sinh ngày: **07-08-1937**

Nguyên quán: **Mỹ Thới**

Long Xuyên An Giang

Nơi thường trú: **Mỹ Thới**

Long Xuyên An Giang

Chia y

Mỹ Thới, ngày 12 tháng 8 năm 1980
TM Ủ.B.N.D XA



CHỦ TỊCH

Phạm Thành Vũ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **350708095**

Họ tên **NGUYỄN HUY HOÀNG**



Sinh ngày **1966**

Nguyên quán **Mỹ Thới**

Long Xuyên, An Giang

Nơi thường trú **Long Hưng, Mỹ**

Thới, Long Xuyên, An Giang

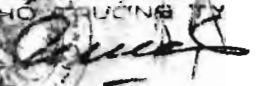


Sao - 4

Mỹ Thới, ngày 4 tháng 8 năm 1987
TM U.Đ. & D. XÃ
L. PH. C. H. TỊCH

Nguyễn Huy Hoàng



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Hòa Hảo		
 	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
		seo chấm c2cm, trên sau đuôi lông mày phải
 	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 01 tháng 1 năm 1982 Kính Giám Đốc hoặc Trưởng Ty Công An PHÓ TRƯỞNG TY  Nguyễn Văn Phan



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **350860910**

Họ tên **NGUYỄN MINH ĐIỀN**



Sinh ngày **23-8-1970**

Nguyên quán **Mỹ Thái,**

Long Xuyên, An Giang.

Nơi thường trú **Long Hưng, Mỹ**

Thới, Long Xuyên, An Giang

Sao + 4

Mỹ Thái, ngày 4 tháng 8 năm 1989

T.M. U. & N. D. XÃ
PHÓ CHỦ TỊCH



Chánh Ủy viên

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Đạo Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

ser bầu dục 31cm 31cm
trên sau đầu lông
mày trái

tháng 05 năm 1985



ĐẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN

Thủ Thành Việt

Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 221047107

Họ tên: Nguyễn Thị Bích Châu

Tên thường gọi:

Nơi thường trú: 28/10 Mỹ Đình

LX-15



CHỦ TỊCH

Thị trấn Thủ Đức



Dẫn về tiếng hoặc dị hình

Đã làm thủ tục xin cấp giấy chứng minh nhân dân
tại :

Hết đến ngày 19/8 trả giấy CMND

Ngôn ngữ Việt

Ngày 29/5/1980

(Chỉ rõ họ, tên người ký)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

Questionnaires for Political Prisoner in VIETNAM

I. - Basic information of applicants in VIET-NAM:

1) Full name of the Political Prisoner:

NGUYỄN - QUANG - THỜI

2) Date of birth (month. date. year) February 6th 1939

3) Position. Rank (Before April 1975) CAPTAIN

Military Service number: 59/100.870

4) Month. date. year arrested: June 15th 1975

5) Month. date. year ^{out} of camp: January 21th 1982

6) Photo copy release certificate

7) Present mailing address: Uncle in law PASTOR

MR PHAM-VĂN-NAM.

LAKEWOOD

C.A. 90813 USA

8) Current address: NGUYỄN - QUANG - THỜI

28/10 Mỹ. Thới village. Long Xuyên town

AN. GIANG Province South VIET-NAM

II. - List full name DOB. POB of Political Prisoner's immediate family.

A. - Relatives to accompany with the EX.

Political Prisoner to be considered for
US entry:

Full name	DOB	POB	SEX	M	S	Relation Ship
1. Nguyễn-quang. THỜI	February 6 th 1939	Thới. Bình	Cần. thơ,	M	M	Wife
2. Nguyễn-ngọc-DU	August 7 th 1937	Mỹ. Thới		F	M	
3. Nguyễn-huy. HOANG	December 2 nd 1966	Long Xuyên		M	S	1 st SON
4. Nguyễn-minh. ĐIỀN	August. 23 th 1970	quận 3		M	S	2 nd SON
5. Nguyễn-thị. Bích. THAO	January 19 th 1974	Saigon	quận 3	F	S	daughter
		Saigon				

B. - Complete family listing (living/dead) of Political Prisoner

- 1) Father: NGUYỄN-NGOC-CHƠN (dead)
- 2) Mother: PHAM-thi-KHƯƠN (dead)
- 3) Spouse: NGUYỄN-NGOC-DU (living) 28/10
Mỹ-Đôi village - Long-xuyên town
AN-GIANG Province South Việt-Nam
- 4) Children:
 1. Nguyễn-huy-HOÀNG (living) 28/10 Mỹ-Đôi
Village - Long-xuyên town - AN-GIANG
Province South Việt-Nam
 2. Nguyễn-minh-ĐIÊN (living)
 3. Nguyễn-thi Bích-THAO (living)

III. - Relative outside Việt-Nam:

1. IN the USA. MR Uncle in law (PASTOR)
PHAM-VĂN-NAM. LAKEWOOD
CA 90813 USA

2. In the Foreign country.

Name: No

IV. - Have you submitted the application for your family?

In 1984 I Send an application to ORDERLY DEPAR PROGRAM in Bangkok until now. I don't receive yet any answer. So I send again this application.

V. - Any comment. Remark.

- a) US Advisor: Captain WHITE (here this picture)
- b) Training in the Malaysia: Jungle Warfare School 24TH COURSE. From: July 1st to August 30TH 1965 (graduation picture)
- c) Army cadet (Enfants de troupe) 1953-1962
1963. Aparent 43rd Ranger Battalion
1964. First Lieutenant 43rd Ranger Battalion
1965. 24TH COURSE J.W.S in the Malaysia 43rd Ranger Battalion
1966. Commanding officer 3rd Infantry Battalion

1967. Promoted Lieutenant commanding
officer 3rd Infantry Battalion
1968 - G2 of 9TH INFANTRY DIVISION
1969 - G3 of 21TH INFANTRY DIVISION
1970 - 1975 Promoted Captain Commanding
officer of 3rd RECRUITING-INTRODUCTION
CENTER

VI. - List all documents attached to this
questionnaires :

- 1) Picture of us Advisor
- 2) Picture graduation Jungle Warfare
School in Malaysia
- 3) own military picture
- 4) Photo copy of Release certificate
- 5) Marriage certificate
- 6) Photo copy of pre 1975 ID
- 7) Family register
- 8) Photo copy of post 1975 ID
- 9) Photo
- 10) Birth certificate

AN-GIANG - Province, August 14 1989
Sincerely yours

ngan

BỘ NỘI VỤ
Trại : Hàm Tân

CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA

TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/61 của Bộ công an
Thi hành quyết định tha số 11/QĐ ngày 28 tháng 01 năm
1982 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN QUANG THỜI
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh năm : 1939
Nơi sinh : Cần Thơ
Trú quán : 28/10 ấp Long Hưng - Mỹ Thới - Châu Thành - An Giang
Cán tội : Đại úy huấn luyện viên
Bắt ngày : 15/6/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : 28/10 ấp Long Hưng - Mỹ Thới - Châu Thành tỉnh An
Giang

NHAN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tổ ra chịu cải tạo có nhiều cố gắng tin tưởng vào đường
lối giáo dục của cách mạng
Lao động : Đảm bảo ngày công chất lượng lao động khá
Nội quy : Chấp hành nghiêm không có sai phạm gì lớn
Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi
(quản chế 12 tháng)

Lấn tay ngón trỏ phải
của : NGUYỄN QUANG THỜI

Họ, tên chữ ký của người /)/gày 21 tháng 1 năm 1982
được cấp giấy

GIÁM THỊ

TRƯNG TÁ : PHẠM HUYỆ



Chứng thực
 ngày tháng năm
 tại địa điểm
 có mặt các ông bà
 và các vị khách
 có mặt tại đây

[Signature]
 Tô Văn Văn

Lưu Nhân
 Có tên là Lưu Nhân
 Trú tại địa chỉ

[Signature]
 Nguyễn Văn Văn

Đã được chứng thực và ghi nhận
 tại địa điểm này
 ngày tháng năm



VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THÀNH - PHỐ

giang

quận: Châu thành

xã: Mỹ-Thời

Số hiệu: 8

TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng Nguyễn Quang Thới

nghề-nghiệp Quân nhân

sinh ngày 6 tháng 2 năm 1939

tại Cần thơ

cư-sở tại Mỹ-Thời

tạm-trú tại

Tên, họ cha chồng Nguyễn Ngọc Chan 55 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Phạm Thị Khuôn 52 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ Nguyễn Ngọc Du

nghề-nghiệp Đoàn bán

sinh ngày 7 tháng 8 năm 1937

tại Mỹ-Thời

cư-sở tại ấp Long Hưng, Mỹ-Thời

tạm-trú tại

Tên, họ cha vợ Nguyễn Văn Khoa 55 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Lê Thị Lụa 51 tuổi
(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Hai, mướn thống sáu năm một ngàn chín
trăm sáu mươi sáu, giờ 15 giờ

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế

ngày tháng năm

tại

THAM CHIAU: Quyết định số
0862/QP/QĐ/NSV ngày 11.06.
1966 của Tổng Ủy-Viên Chiến-
Tranh kiêm Ủy-Viên Quốc-Phòng
Về-việc cho pháp-Thiệu-Ủy
NGUYỄN-QUANG-THỚI, số quân
59/100.870 kết hôn cùng cô
NGUYỄN-NGOC-DU.

CHUNG CHẤC CHỮ KÝ CỦA
Ông ỦY-VIÊN Q.B.H.C.XÃ Mỹ-Thời
Ký NGANG ĐAY

Long Xuyên, ngày 22 tháng 6 năm 1966

IL TỈNH TRƯỞNG AN GIANG

TUYN PHÓ TỈNH - TRƯỞNG

TRƯỞNG TY HÀNH-CHÁNH



LUONG-THUAT

Trích y bốn chánh

ngày tháng năm 1966
Viên chức Hộ tịch,



NGUYỄN-VĂN-CHÂU

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH Thong Dinh

BỒN SAO LỤC BỘ SANH TẠI XÃ Choi Thanh

luân nh
Choi Thanh 6/8-1959
Minh

NĂM 1939
 Số hiệu 95

Nhà in Hồng-Phát - Cẩm Ho

Tên họ đứa con nít	<u>Nguyễn quang Choi</u>
Nam hay Nữ	<u>nam</u>
Sanh ngày nào	<u>Le 6 Février 1939</u>
Sanh tại đâu	<u>Choi Thanh</u>
Tên, họ cha	<u>Nguyễn ngọc Chon</u>
Cha làm nghề gì	<u>Propriétaire</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Choi Thanh</u>
Tên, họ mẹ	<u>Phạm thị Khuôn</u>
Mẹ làm nghề gì	<u>Propriétaire</u>
Nhà cửa ở đâu	<u>Choi Thanh</u>
Vợ chánh hay vợ thứ	<u>Vợ chánh</u>

Tại Choi Thanh, ngày 6 Février 1959.

HỘI - VIÊN HỘ - TỊCH,
 (ký tên đóng dấu)

Nghi

NGƯỜI CHỨNG:

Nguyễn hui Chui
Nguyễn Văn Dui

TRÍCH - LỤC Y BỒN CHÁNH

Choi Thanh, ngày 5 tháng 8 1959.
 HỘI - VIÊN HỘ - TỊCH,

Hui

Nguyễn Văn Dui

Chứng cho hợp-pháp chữ ký ngang đây của

Hội - đồng xã Choi Thanh

Phong Phui, ngày 6 tháng 8 1959.

QUẬN - TRƯỞNG,

NGƯỜI KHAI,

Nguyễn ngọc Chon

HỘI-ĐỒNG XÃ,

Võ Thanh Loan



KHAI-SANH

Số hiệu: 57

MIỀN-PHÍ

Đang nộp vào hồ sơ Chức vụ?

Tên, họ ấu nhi: Đoàn an ngày 16
 Phái: tháng 11 năm 1960
 Sanh: Phước ba tại Long Xuyên ngày
 Ngày (tháng, năm): 5-1-1961 - quyển 8 tờ 39
 Tại: Số 337-21
 Cha: Tòa Tòa Giải Rộng quyền
 (Tên họ)
 Tuổi: Đen giang Phan rằng
 Nghề-nghiep: Nguyễn ngọc Du, mui
 Cư-trú tại: Sinh ngày bảy tháng Tam
 Mẹ: Năm một ngàn chín trăm ba
 (Tên họ)
 Tuổi: Mười bảy (7-8-1937) tại
 Nghề-nghiep: xã Mỹ Bối (Đen giang)
 cư-trú tại: là con cháu thực địa của
 Vợ: Nguyễn văn Khoa và Lê Thị
 Người khai: Lê -
 (Tên họ)
 Tuổi: Phan rằng an này thế
 Nghề-nghiep: vi khai sinh cho:
 Cư-trú tại: Nguyễn ngọc Du
 Ngày khai: may cuong
 Người chứng thứ nhất: Mỹ Bối ngày 10-9-1961
 (Tên họ)
 Tuổi: Hồi nưn Hs Trich
 Nghề-nghiep: đi tại
 cư-trú tại: Lê văn Ba
 Người chứng thứ nhì: Lê văn Ba
 (Tên họ)
 Tuổi:
 Nghề-nghiep:
 Cư trú tại:

CHỨNG THẬT CHỈ KÝ TÊN CỦA

Nguyễn Văn Khoa

CHỦ THÀNH, ngày 4 tháng 2, 1966
 TỈNH-THƯỜNG ANGIANG
 QUẬN-TRƯỞNG CẦN-THÀNH



Làm tại _____, ngày _____ tháng _____ năm _____

SỐ-LƯC Y NƯU THÔNG BỘ

Người khai,

Hộ-lợi,

Nhân-chứng,

Mỹ-Thời, ngày 23 tháng 02 năm 1966

CHỦ TỊCH MIỀN ỦY-VIÊN HỢP-TỊCH



NGUYỄN VĂN CHÁNH

VIỆT NAM CỘNG HÒA
ĐÔ THÀNH SAIGON

Quận: 24

PHƯỜNG: Tân-Đ

Số hiệu: 180

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 1 tháng 01 năm 1974

Tên họ đứa trẻ.	Nguyễn-Thị-Miến-Trâm
Còn trai hay con gái.	Nữ
Ngày sanh.	Mười chín tháng giêng năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh.	Số 1 phố 79-A Cao-Thăng
Tên họ người cha.	Nguyễn-Chang-Thời
Tên họ người mẹ.	Nguyễn-Sùng-M
Vợ chánh hay không có hôn-thủ.	Vợ-chính
Tên họ người đăng khai.	Võ-Thị-Vân

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Saigon, ngày 30 tháng 01 năm 1974

Viên-Chức Hộ-Tịch, 10/M

PHI

Wam

Sao y

Mỹ Tho, ngày 02 tháng 09 năm 1986

T.M. Ủ.B.N.Đ. XA

ỦY VIÊN THỦ KÝ



Lê Văn Ấy

KHAI SANH

Số hiệu : 308

MIỄN-PHÍ

Đính kèm vào hồ sơ khai sinh

Tên, họ ấu nhi : Nguyễn Huy Hoàng

Phái : Nam

Sinh : Ngày hai, tháng mười hai, 1966
(Ngày, tháng, năm)

Tại : Mỹ thời

Cha : Nguyễn Quang Thời
(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp : Quân nhân

Cư-trú tại : Mỹ thời

Mẹ : Nguyễn Ngọc Du
(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi chín tuổi

Nghề-nghiệp : Buôn bán

Cư-trú tại : Mỹ thời

Vợ : Võ chính

Người khai : Nguyễn Quang Thời
(Tên, họ)

Tuổi : Hai mươi bảy tuổi

Nghề-nghiệp : Quân nhân

Cư-trú tại : Mỹ thời

Ngày khai : Ngày 5 tháng 12 năm 1966

Người chứng thứ nhất : Nguyễn Văn Khoe
(Tên, họ)

Tuổi : Năm mươi lăm tuổi

Nghề-nghiệp : Làm ruộng

Cư-trú tại : Mỹ thời

Người chứng thứ nhì : Phạm Văn 8
(Tên, họ)

Tuổi : Năm mươi lăm tuổi

Nghề-nghiệp : Làm ruộng

Cư-trú tại : Mỹ thời

Làm tại Mỹ thời, ngày 5 tháng 12 năm 1966

Người khai,

Ký tên: Thời

Hộ-lai,

Ký tên: Châu Ký tên: Khoe, 8

Nhân chứng,

SAO LỤC Y TRONG BỘ

Mỹ thời, ngày 05 tháng 3 năm 1970

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH,



MẠI-VĂN-PHỐ

PHIÊN BẢN

PHIÊN BẢN

PHIÊN BẢN

71
66
25



TRUNG TÂM Y TẾ
HÀNG



ĐO-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN

BA

HỘ-TỊCH

Số hiệu : 6298

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi (1970)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Minh Viễn
Phái	Nam
Ngày sinh	Hai mươi ba tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 5 giờ
Nơi sinh	Saigon, 73 Đào Thắng
Tên, họ người Cha . . .	Nguyễn Quang Thời
Tuổi	Ba mươi một
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 283/4 Lê Văn Duyệt
Tên, họ người mẹ . . .	Nguyễn Ngọc Du
Tuổi	Ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Buôn bán
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 283/4 Lê Văn Duyệt
Vợ chánh hay thứ . . .	Vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 20 tháng 8 năm 19 70

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH :

H/20

Saigon, ngày 5 tháng 9 năm 19 70
TL. QUẢN TRƯỞNG QUẬN, BA

LAM MANH

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Chứng nhận đã chuyển đến ở : _____

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày _____ tháng _____ năm _____
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

TỈNH AN GIANG

Số : 1383 MT/CN

Họ và tên chủ hộ : Nguyễn Ngọc Du

Ấp, ngõ, số nhà : 28/10

Thị trấn, đường phố : Lưu Lương

Xã, phường : Mỹ Lợi

Huyện, quận : Lưu Xuyên

Ngày 15 tháng 12 năm 1980

Trưởng công an T&L

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK 3 : _____



AN GIANG

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Quang Thoi
Last Middle First

Current Address: 28/10 ấp Long Hung, Mỹ Thới, Long Xuyên, An Giang

Date of Birth: 02/06/39 Place of Birth: An Giang

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/15/75 To 01/21/82
Years: 6+ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Long-Xuyên, ngày 26 tháng ba năm 1990

Kính gửi,

Bà Hội. Trường, Hội bảo-trợ gia đình của
tử nhân cải tạo VIỆT-NAM.

P.O. BOX 5435 - ARLINGTON V.A. 22205 - 0635 U.S.A.

Trân-trọng kính thăm Bà và quý-giuyên, cũng
các Anh-Chi-Em làm việc trong Hội được bình an
Giữa Bà: tôi tên là NGUYỄN-QUANG-THỜI
(51 tuổi) của ĐẠI-UY Q-L-V-N-C-H Hiện cư ngụ
28/10 ấp Long-Hưng xã Mỹ-thời. Thị xã Long-
xuyên tỉnh AN-GIANG.

Tôi xin phép Bà, đề-trình-bày hoàn-cảnh của
Tôi về-việc xin xuất-cảnh đi định-cử ở Hoa-Kỳ-
thuộc diện HUMANITY ORGANIZATION "H.O." đã
ký-kết giữa Ông ROBERT FLINSETH và Việt-Nam
ngày 30-7-1989 tại Hà-Nội, ngõ hầu kính
mong Bà cứu-giúp, vì tôi nuôi hy-vọng từ
ngày bị-bắt đi cải-tạo mãi đến nay mới
thấy được kết-quả ước-mơ.

Tôi xin nêu lên sự việc diễn-tiến của Tôi,
hầu Bà biết rõ và nắm vững đề-giúp. Để-và
can-thiệp cho Tôi và gia-đình sớm được nhập-
cảnh.

- 1) Tôi đã nhận được "Avis de Réception" của
American Embassy BOX 58 San Francisco
96348-0001 Bangkok THAILAND
ngày 13-9-1989.
- 2) Tôi đã nhận được thư của Bà đề ngày 4-9-
1989 với đây. đủ hồ-sở xin định-cử ở Hoa-Kỳ
(đó là phường thuộc duy-nhất tăng-thêm
tinh-thần tôi cũng-có niềm tin).
- 3) Tại tỉnh nhà (Long-Xuyên) đã có những

người cũng cảnh ngộ với Tôi đã được giải-quyết
đã rời V.N. đi các đợt từ tháng 1 năm 1990.

Riêng Tôi đã nằm trong tiêu-chuẩn được
cửu-xét đến (vì đã học tập cải-tạo trên
05 Năm). Tôi bị bắt tổng giam đưa vào
khám CHI-HOÀ Saigon (cũ) đến 15 tháng ngày
16 - 06 - 1975. Thả ra Trại Cải-tạo Hàm Tân
ngày 21 - 01 - 1982. Khi về tới nhà còn bị
An-treo (quản-chế) 01 năm. Tổng-công :
07 năm 07 tháng. Trong thời-gian quản-chế
bị quản-thức tại nhà , mỗi tuần-lần , Sàng
thủ hai đầu tuần-phải đến trình-diện Công-
An địa-phương , không được hành-nghe có
tính-cách tu-tập đồng người. Đến năm 1984
mới được phục-hồi quyền công-dân mới.

4) Tại Việt-Nam (Sở Công-An tỉnh An-Giang)
gọi Tôi lập thủ-tục xuất-cảnh. Đơn xin và
hồ-sơ gởi Ông Bộ-Đường-Bộ Nội-Vụ Hà Nội
(đơn xin đề-ngày 23 - 11 - 1988), nhưng
đến nay , Tôi chưa được thông báo kết-quả.

5) Ngày 06 - 03 - 1990 Tôi mới gởi thêm một hồ-
sơ kèm theo mẫu " WORLD RELIEF " O.D.P.
Department cho người Cầu ruột (Em Ruột
của Mẹ Tôi) Địa-chỉ: PASTOR PHAM-VĂN-NAM
LAKE WOOD C.A. 92640 U.S.A.

Vì Ông là Mue-Sứ Tin-Lành , nhờ Ông làm
SPONSOR , vì Tôi là cháu ruột (là tín-đồ
TIN-LÀNH) đề Ông xác-nhận và bảo-lãnh
về tinh-thần.

6) Ngày 13 - 3 - 1990 Tôi viết tiếp một lá
thờ bằng tiếng Anh gởi ODP American ,
Embassy in Bangkok THAILAND , xin sớm
xét cấp (LOI) , vì hồ-sơ của Tôi đã gởi

xin từ ngày 14-08-1989, nhưng đến nay
chưa được trả lời, vì xuyên qua số báo
ngày 7-3-1990 phát hành tại thành phố
Hố chí Minh. Đoàn nhập cư Hoa-Kỳ đã
chánh thức trao cho phía Việt-Nam
13.000 người Công-tác-viên cũ với Mỹ đã
được cấp LỜI.

Điều đó làm tôi lo-ầu bối-rối, không
biết nương tựa vào ai.

Được biết Bà đã từng giúp đỡ gia đình
cựu tù-nhân cải-tạo có kết-quả, nên tôi
viết thư này thành kính mong Bà can thiệp
cho tôi sớm được cấp LỜI, vì đây là cơ-
hội ngàn năm một thuở, một dịp may có
một không hai cho cựu Sĩ-quan chúng
tôi, nuôi hy-vọng để sống những năm
cuối của cuộc đời còn lại.

Theo đây tôi viết lại bức thư mà tôi đã
gửi American Embassy in Bangkok Thailand
và những giấy tờ cần thiết liên-quan đến
bản thân tôi, ngõ hầu Bà tiện việc xem xét
và can thiệp cho tôi.

1) Những hình ảnh từ năm 1953 đến
năm 1975, 30 tháng 04.

2) Hình của Cố-Văn-Mỹ "CAPTAIN WHITE"

Cố-Văn-Phó và N.C.O chụp chung với Bộ
Chỉ-Huy Tiên-Đoàn 3 Trung-Đoàn 15 Sư-Đoàn
9 Bộ-Binh, sau cuộc hành-quân ở núi Cốt
Châu-Độc năm 1967.

3) Hình của tôi tốt-nghiệp khóa 24 Biệt-Động
Tác-Chiến trong rừng Jungle Warfare,
School tại Yokore Bahrain Mã-Lai-4
năm 1965.

- 4) giấy ra Trại Cải tạo Hàm Tân
(có dán hình)
- 5) giấy chứng minh nhân dân.

Trân trọng kính chào Bà



South Viet-Nam - An. Giang Province, March 12-70

To : Orderly Departure Program

AMERICAN EMBASSY Box 58 APO

96346-0001 SAN FRANCISCO

(The Director office of the Humanity
Organization H.O. in Viet-Nam)

BANGKOK - THAI-LAND

Dear Sir,

I am NGUYEN. QUANG. THOI, 51 years old
CAPTAIN of old the Army Republic Viet-Nam.

Military Service number: 59/100.870.

Residence address: 28/10 Long. Hung Hamlet.
My. Thoi Village Long. Xuyen town An. Giang
Province South Viet-Nam.

In the former times, I went to
voluntary into the Junior School (Army
cadet) "Ecole d'Enfants des troupes" of
old Republic Viet-Nam from 1953.

I worked (to serve in old the Army
Republic Viet-Nam to April 30-1975.

Special I worked under the leadership
of US Advisor "CAPTAIN WHITE" from 1966
to 1967 in 3rd Battalion 15TH Regiment
9th Infantry Division (I am Company
commander)

In 1965 I went to training outside
Viet-Nam "Jungle Warfare School" in the
Yohore Bahru MALAYSIA (24TH Courses)
from 1st July to August 30-1965.

In the former times, I am Company
commander of the 43rd RANGER Battalion.

After April 30. 1975 I went to re educated
(Political Prisoner)

I was kept in prison for Seven years
and was sentenced with reprieve one
year in the Mỹ Tho Village Police.

To imprison in CHI-HOA Prison old Capital
Saigon : June 15 - 1975

Out of Camp : January 21 - 1982
In 1984 I received new citizenship.

I beg to inform you :

1) I believed faithful a follower of
Protestant. I had closest relative in
the U.S. Relationship: UNCLE (Mother's
young brother) He is a Sponsor man
for me.

Address: PASTOR PHAM VAN NAM^C

LAKE WOOD CA. 90813 USA

2) On August 14 - 1989 I send to O.D.P.
office American Embassy in the Bangkok
Thailand. I had the honor to send an
application and all documents for the
admission in the United States.

(Refugee Special Humanitarian case)

3) In Viet Nam, So I had send my
application and all documents to
through Minister Administer Ministry
last year (November 22 - 1988)

I beg the Viet Nam Government
accept an exit visa to United States.

Because the humanity, I Writing
letter to you all what is true.

I Wish to you relief helps and
benefactor for me.

Awaiting, to get the immigrant an
entry Visa and the letter of introduction

Hoping to you understand interested
for me pass through many hardships

I beg You accept my Sincere thanks
and respectable Salutation.

I know grace to you

Yours Respectfully

Naqam

De Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1). R

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bưu cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

Địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

686

Bưu kiện No

Celis postal

* em

13/8

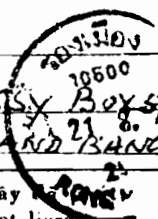
19

19

89

02 PAMERICAN EMBASSY BOX 528

APO SAN FRANCISCO 96346-0001 THAILAND BANGKOK



Chỉ ở Bưu cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây là của
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

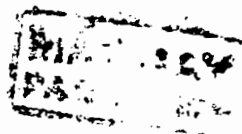
Chữ ký nhân viên Bưu cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Timbre du bureau
destinataire



BÍ CHÚ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký "được ủy quyền".
Nếu phát chậm ghi lý do như "Người nhận bảo lãnh thứ 3 mới đến".

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Viet-nam



C. 5
HBB
Nhật ấn
hoàn gĩ
Timber du
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Service des Postes

AVIS DE RÉCEPTION

GIẤY BẢO NHẬN



1
NGUYỄN-QUANG-THỜI
Mỹ-thời village Long-xuyên town
AN-GIANG SOUTH VIETNAM
Nước (Pays) VIET NAM.

1. Người gửi địa chỉ của mình. Sau khi phát bưu điện, bưu kiện, bưu cục đến hoàn
giấy bảo này cho người gửi, để tiện và chắc chắn, theo đường nhanh nhất (đường bay
nếu thấy hợp).

1. envoie par voie la plus rapide (aérienne ou de surface), a découvert et en franchise

CÔNG AN TỈNH AN GIANG
PHÒNG QL.NNN.và XNC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Số : 470

BIÊN NHẬN HỒ SƠ

PHÒNG QUẢN LÝ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI VÀ XUẤT NHẬP CẢNH

Có nhận hồ sơ của :

Ông, Bà Nguyễn Quang Chơ Năm sinh 1939
Hiện ở hố 28 ấp Long Trường, xã Mỹ Chơ
thị trấn Long Xuyên, tỉnh giăng

Xin xuất cảnh đi đến nước : thai kỳ

Hồ sơ này chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm chuyển về trên
nghiên cứu giải quyết. Khi nào có kết quả, thông báo sau .

ANGIANG, ngày 11 tháng 11 năm 198 8

NGƯỜI NHẬN



PHẠM THANH NHẬN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~501157~~

Họ tên **NGUYỄN QUANG THỜI**

Sinh ngày **06-02-1939**

Nguyên quán **Mỹ Thạnh**

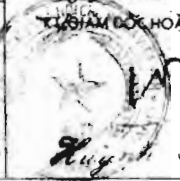
Long Xuyên, An Giang.

Nơi thường trú **28/10 Mỹ Thạnh**

Long Xuyên, An Giang.





Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Đạo Phật	
		NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH
			Sọ Chấn CQ. 60m dưới sau đuôi lông mày Trái
		NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 11 tháng 10 năm 1986 TỔ LƯU ĐỒ HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN  Vũ Văn <i>Nguyễn Thanh Việt</i>



- ① Đây là hình ĐẠI ỦY WHITE CỎ VẦN TRƯỜNG TIỂU ĐOÀN
3 Trung-Đoàn 15 Sư-Đoàn 9 Bộ-Binh Quân-Đoàn IV
- ② Tôi là Thiếu-Ủy Đại-Đội TRƯỜNG Đại-Đội 2.
Bức ảnh này chụp trong buổi tiệc liên-hoan,
sau cuộc hành-quân ở núi Cỏ-Tô, Châu-Độc năm 1967
- ③ Trung-tá Giám-Đốc TRƯỜNG Tác-chiến trong rừng "Jungle Warfare
School" tại Yohore BAHRU Mã-Lai đang chúc các Sĩ-quan Việt-
Nam mãn khóa-học, hồi-lường trở-về Việt-Nam.
- ④ Năm 1965 Tôi là Thiếu-Ủy Đại-Đội TRƯỜNG Đại-Đội 4 Tiểu-Đoàn 43
Biệt-Động-Quân



⑥ 1969
 Đại Đội.
 Trưởng Phòng
 Vệ. Trung-
 Tâm 3 Tuyên
 Mộ Nhập-
 Ngủ
 1970 thăng
 cấp Đại. Ủy
 Hiện. dịch
 Trưởng Trại
 Tân. Bình
 Tỉnh. Nguyễn
 đến 30-04-
 1975.
 nguyễn

Những hình ảnh của Cựu Đại. ủy NGUYỄN QUANG HỒI Sĩ. quan:

- ① Năm 1953. Tỉnh. nguyên đi học Trường Thiệu. Sinh. quân 59/100.870
- ② Tháng 4 năm 1963. Sinh. viên Sĩ. quan khóa 4 Chuẩn. Ủy Hiện. dịch
Trưởng Hạ. Sĩ. quan Nha. Trang.
- ③ Ngày 28-12-1963. Tốt. nghiệp thăng cấp Chuẩn. ủy Hiện. dịch
- ④ Ngày 28-12-1964. Thăng cấp Thiệu. ủy Hiện. dịch. Ngày 01-07
đến 30-08-1965. Du. học khóa 24 Tác. chiến trong rừng ở To Hore
Bà Hru Mă-Lai, môn. khóa hồi. hương trở về quê. chức. vụ Đại.
Đội. Trưởng Đại. Đội 4 Tiểu. Đoàn 43 Biệt. Động. Quân (Quân Đoàn IV)
- ⑤ Năm 1966. Đại. Đội. Trưởng Tiểu. Đoàn 3/15 (Sĩ. Đoàn 9), Năm 1967 thăng.
cấp Trung. Ủy Hiện. dịch Năm 1968 Đại. Đội. Trưởng Đại. Đội 9
Trình. Sát (ĐHÔNG NHỊ Sĩ. Đoàn 9)

BỘ NỘI VỤ
Trại : Hàm Tân

CONG HOA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY RA

TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/61 của Bộ Công an
Thí hành quyết định tha số 11/QĐ ngày 18 tháng 01 năm
1982 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN QUANG THỜI 3T
Họ, tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
sinh năm : 1939
Nơi sinh : Cần Thơ
Trú quán : 28/10 ấp Long Hưng Mỹ Thới Châu thành An Giang
Can tội : Đại úy huấn luyện viên
Bắt ngày : 15/6/75
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : 28/10 ấp Long Hưng Mỹ Thới Châu thành tỉnh An
Giang

NHẬN XÉT QUA TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Tổ ra chịu cải tạo có nhiều cố gắng tin tưởng vào đường
lối giáo dục của cách mạng
Lao động : Đảm bảo ngày công chất lượng lao động khá
Nội quy : Chấp hành nghiêm không có sai phạm gì lớn
Học tập : Tham gia học tập đều nhận thấy được tội lỗi
(quản chế 12 tháng)

Lấn tay ngón trỏ phải
của : NGUYỄN QUANG THỜI

Họ, tên chữ ký của người
được cấp giấy

/)/gày 21 tháng 1 năm 1982

GIẤM THỊ

TRƯNG TÁ : PHẠM HUYỆ



Sao y bản chính

Ng. Thời, ngày 4 tháng 8 năm 1987.

T.M. U.B.N.Đ. XÃ
CHỦ TỊCH

PAR AVION
AIR MAIL
CORREO AEREO

From: Nguyễn-quang-THỜI 28/10 Mỹ-Bưởi village Long Xuyên town
AN- GIANG Province South Việt-Nam



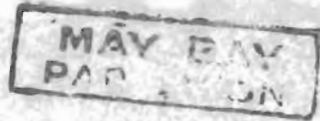
15570

APR 21 1990

TO: MRS KHÚC-MINH-THỎ

PO. Box 5435 ARLINGTON V.A.

22205 — 0635



U.S.A.

30g, 15520^g

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

4/9/89